

ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ NHẪM XÂY DỰNG XÃ HỘI HÒA HỢP VÀ BỀN VỮNG BẰNG PHÂN TÍCH XÃ HỘI HỌC

José A. Rodríguez Díaz(*)

TÓM TẮT

Hòa hợp xã hội & bền vững là hai vấn đề chính và con đường trung tâm của hoạt động chính trị xã hội toàn cầu của Phật giáo hướng tới một thế giới tương lai tốt đẹp hơn.

Bài viết này phân tích cách Phật tử đóng góp vào việc xây dựng xã hội tương lai tốt đẹp, vì nó tập trung vào những thái độ và hoạt động nhằm cải thiện mối quan hệ xã hội và giúp tạo ra xã hội bền vững về môi trường.

Sử dụng dữ liệu khảo sát, bài viết phân tích ý nghĩa và sự thực hành của Phật tử về niềm tin và mối quan hệ với người khác, vấn đề hòa bình-chiến tranh và bảo vệ môi trường. Bài viết phân tích mối tương quan giữa các giá trị và hoạt động cùng với sự tương đồng và khác biệt giữa Phật tử của các quốc gia khác nhau hoặc/ và các đặc điểm xã hội khác nhau để hiểu một số cấu trúc nhận thức và hoạt động xã hội hiện có. Điều này có thể hữu ích cho việc đóng góp mạnh mẽ hơn cho các xã hội toàn cầu hài hòa và bền vững.

Các phương pháp lý thuyết và phương pháp được sử dụng trong bài viết là kết quả của sự kết hợp và trong một số trường hợp hợp nhất, Phật giáo với Xã hội học.

*. Người dịch: Ngô Đức Thắng và Võ Thị Thu Hằng

Sử dụng khảo sát xã hội học toàn cầu tốt nhất và lớn nhất hiện đang được thực hiện (Khảo sát giá trị thế giới) tập trung vào các giá trị và thái độ chung của xã hội và có các câu hỏi và chỉ số liên quan đến niềm tin và quan tâm đến người khác, chiến tranh và bảo vệ môi trường. Lần sóng mới nhất của cuộc khảo sát (2014) tập hợp thông tin từ hơn 90 nghìn người từ 62 quốc gia trên toàn thế giới với sự hiện diện quan trọng của các quốc gia có nhóm Phật giáo lớn. Bộ dữ liệu phong phú này sẽ cho phép tôi nghiên cứu và so sánh các Phật tử ở Châu Á, nơi có đại đa số (99%) Phật tử sinh sống. Bộ dữ liệu bao gồm Thái Lan, Việt Nam, Malaysia và Singapore cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan và Ấn Độ. Nó sẽ cung cấp cái nhìn thoáng qua về cách thức, thông qua các vị trí và hoạt động của họ, Phật tử giúp xây dựng thế giới tốt đẹp hơn.

Việc phân tích những đóng góp của Phật tử để xã hội hòa hợp và bền vững đưa chúng ta khám phá các khía cạnh xã hội của Phật giáo và để xem Phật giáo là con đường xã hội. Mặc dù có những đóng góp quan trọng cho các khía cạnh xã hội, quan điểm chủ đạo của Phật giáo được xem là con đường của cá nhân. Tuy nhiên, một số yếu tố chính và trung tâm của Phật giáo (và sự thực hành Phật giáo) nằm ngoài lãnh vực độc lập cá nhân và hướng đến địa hạt của xã hội (như những mối quan hệ tương hỗ).

Điều này chỉ ra rằng, việc thực hành Phật giáo ngụ ý là con đường xã hội. Vô ngã, duyên khởi, tính không, tính bất nhị, tất cả đều dẫn đến sự tương quan (xã hội) như nơi chỉ ra bản sắc. Định luật của Nghiệp chỉ ra quan hệ nhân quả trong hệ thống các mối quan hệ tương hỗ. Và tư tưởng về Bồ-tát, hay tư tưởng về lòng từ bi hay Bốn tâm vô lượng⁽¹⁾ có hình thái xã hội trong sự thực tập đó. Tất cả đều tập trung vào mối tương quan với những sinh vật khác (người hoặc không phải con người) để tìm kiếm sự an lành và hạnh phúc. Chúng tạo thành con đường chính yếu của các giá trị và sự thực hành hướng tới việc tạo ra các mối quan hệ hòa hợp với người khác trong, giữa các xã hội với nhau.

Để khám phá các khía cạnh xã hội và con đường xã hội này, chúng tôi tập trung vào ý nghĩa được đưa ra và việc thực hành được triển khai theo hướng quan hệ hòa hợp và bền vững.

1. Mettam Sutta: The Brahma-viharas. SN 46.54

Sử dụng dữ liệu khảo sát, bài viết phân tích ý nghĩa và sự thực hành của Phật tử về niềm tin và mối quan hệ với người khác, vấn đề hòa bình-chiến tranh và bảo vệ môi trường. Bài viết phân tích mối tương quan giữa các giá trị và hoạt động cùng với sự tương đồng và khác biệt giữa Phật tử của các quốc gia khác nhau hoặc/ và của các khu vực khác nhau để hiểu một số cấu trúc nhận thức và hành động xã hội hiện có.

Các phương pháp lý thuyết và phương pháp luận được sử dụng trong bài viết là kết quả của sự kết hợp, và trong một số trường hợp hợp nhất Phật giáo với Xã hội học.

1. CÁI GÌ

Bài viết này nhằm mục đích đóng góp với một số hiểu biết sâu sắc về kiến thức của hình thái cấu trúc được hệ thống các mối quan hệ liên kết phức tạp thực hiện trên bình diện xã hội và ảnh hưởng giữa nhiều quan điểm và hoạt động đối với người khác. Để làm như vậy, bài viết phân tích các giá trị (Ý nghĩa) và hoạt động (Thực hành) của người Phật tử ở một số nước Châu Á đối với người khác và môi trường. Bản phân tích mong muốn tìm hiểu đặc thù, sự tương đồng và sự khác biệt của người theo đạo Phật trong các quốc gia và khu vực khác nhau.

Phần đầu tiên của bài viết tìm hiểu thực nghiệm, sử dụng dữ liệu khảo sát, giá trị (Ý nghĩa) và hoạt động (Thực hành) của người Phật tử. Chúng tôi sử dụng các chỉ số đóng góp của họ cho một thế giới tốt đẹp hơn bằng cách tập trung vào hạnh phúc, môi trường và an lành của người khác. Do đó, tạo điều kiện cho sự hòa hợp và bền vững. Để làm nổi bật phép so sánh, tôi sử dụng Thang đo đa chiều (MDS) và Phân tích cụm phân cấp (HCA) để xây dựng các bản đồ xã hội mô tả các quốc gia theo khoảng cách xã hội của họ.

Khi tôi thấy các quốc gia được đặt vào bản đồ xã hội mới về ý nghĩa và sự thực hành như thế nào, chúng tôi khám phá, trong phần thứ hai của bài viết, cấu trúc xã hội của nó. Đó là nói về cách làm thế nào nó tạo thành hình thái kết hợp cấu trúc của các biến số. Sự kết hợp của các hệ thống quan hệ, của các giá trị, quan điểm và hoạt động đó xác định lĩnh vực xã hội hoạt động- nhận thức. Bản đồ lĩnh vực xã hội cho thấy bản chất của bản sắc văn hóa xã hội của người Phật tử.

Như một ví dụ rõ ràng về cách tiếp cận bất nhị, sự tương quan giữa Ý nghĩa và Thực hành mang đến cấu trúc hoạt động và nhận thức xã hội mà chúng ta có thể nghĩ là DNA xã hội của Phật giáo. Cấu trúc xã hội Ý nghĩa và Thực hành này là phần trung tâm của hệ thống tương quan với các điều kiện Xã hội và với sự biểu trưng của một xã hội hòa hợp và bền vững được hình thành bởi hạnh phúc, sức khỏe và sự hài lòng về cuộc sống (Cuộc sống) của người Phật tử. Cuộc sống vừa là quả vừa là nhân được gắn vào hệ thống tương tác hoạt động - nhận thức to lớn này.

2. NHƯ THẾ NÀO

Tôi sử dụng khảo sát xã hội học toàn cầu tốt nhất và lớn nhất hiện đang được thực hiện (Khảo sát giá trị thế giới) tập trung vào các giá trị và quan điểm chung của xã hội và có những câu hỏi và chỉ số liên quan đến niềm tin, quan tâm đến người khác, chiến tranh và bảo vệ môi trường. Lần sóng khảo sát gần đây nhất (2014) thu thập thông tin từ hơn 90 nghìn người từ 62 quốc gia trên toàn thế giới với sự hiện diện quan trọng của các quốc gia có dân số là Phật tử lớn. Bộ dữ liệu phong phú này cho phép tôi nghiên cứu và so sánh các Phật tử ở Châu Á, nơi đại đa số (99%) Phật tử sinh sống⁽²⁾. Bộ dữ liệu bao gồm Thái Lan, Việt Nam, Malaysia và Singapore cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan và Ấn Độ. Nó sẽ cung cấp tầm nhìn đại cương, thông qua thái độ và hoạt động của họ, Phật tử giúp xây dựng thế giới tốt đẹp hơn như thế nào.

Chúng tôi xác định và làm việc với các chỉ số (biến) của Ý nghĩa đại diện cho quan điểm và định hướng đối với người khác và mối quan hệ hòa hợp: liên quan đến chiến tranh và bạo lực, môi trường, lòng vị tha và lòng khoan dung, lòng tin, tầm quan trọng của người khác và xã hội nhân văn hơn. Về sự Thực hành, chúng tôi đã lựa chọn các hoạt động và hành vi hướng tới sự hòa hợp trong mối quan hệ với người khác và môi trường như: Sẵn sàng chiến đấu vì đất nước, là thành viên tích cực trong các tổ chức dân sự và môi trường, làm điều tốt cho xã hội, quan tâm đến người khác và môi trường, tin tưởng cả những người quen biết lẫn chưa quen biết. Tất cả các chỉ số này cung cấp cái nhìn sâu sắc về vai trò của người Phật tử góp phần vào mối quan

2. Pew Research Center: The Global Religious Landscape. <http://www.pewforum.org/2012/12/18/global-religious-landscape-buddhist/>

hệ hòa hợp và xây dựng xã hội tương lai tốt đẹp hơn và bền vững hơn.

Về mặt công cụ kỹ thuật và khái niệm, tôi sử dụng Thang đo đa chiều (MDS) và Phân tích cụm phân cấp (HCA) với chương trình thống kê SPSS (cho phần đầu tiên của bài viết) cùng với phân tích mạng xã hội bằng UCINET (trong phần thứ hai của bài viết).

MDS, sử dụng thuật toán ALSCAL trong SPSS, là quy trình thống kê tính toán sự tương đồng và khác biệt giữa các quốc gia và chuyển chúng thành khoảng cách Euclide để đặt các quốc gia trong không gian hai chiều. Định vị trong không gian Euclide tương đương về mặt số lượng với khoảng cách vật lý giữa tất cả các quốc gia đồng thời tạo ra bản đồ địa lý tiêu chuẩn. Ở đây, tôi thay thế khoảng cách vật lý cho khoảng cách xã hội tạo ra bản đồ xã hội.

Phân tích cụm phân cấp (HCA), sử dụng phương pháp tiếp cận láng giềng gần nhất, về mặt toán học xác định và nhóm các quốc gia giống nhau nhất theo những gì chúng ta có thể nghĩ là các khu vực xã hội.

Phân tích mạng xã hội (SNA) hoạt động với các ma trận quan hệ. Trong trường hợp này, chúng là các biểu thức toán học về mối quan hệ giữa tất cả các biến được sử dụng trong phần một của bài viết. Chúng ta có thể xác định và hình dung, sử dụng chương trình trực quan đặc biệt Netdraw, cấu trúc xã hội, lưới và mạng lưới xã hội của hệ thống xã hội Phật giáo này.

Trong phần đầu của bài viết, chúng tôi sử dụng cách tiếp cận cá nhân về lý thuyết và phương pháp luận, chúng tôi xem các biến là các thực thể độc lập và tự chủ và chúng tôi tạo ra tính hai mặt nhân tạo của Ý nghĩa và Thực hành, giá trị và hoạt động, theo cách tiếp cận đầu tiên cho vấn đề. Chúng tôi nghiên cứu sự phân bố của chúng và các tiệm cận xã hội được tạo ra. Trong phần thứ hai của bài viết, chúng tôi tiến thêm một bước và chúng tôi sử dụng phương pháp xã hội học quan hệ. Trong đó, chúng tôi không xem các biến là độc lập và tự chủ mà thay vào đó chúng tôi tập trung vào mối quan hệ giữa chúng và cách các mối quan hệ liên kết đó tạo ra một loại DNA xã hội Phật giáo.

Hệ thống quan hệ liên kết giữa tất cả các yếu tố đó là không gian xã hội trong đó định hướng xã hội, hòa hợp xã hội được tạo

ra. Trong phần cuối của bài viết này, chúng tôi cũng xem xét cách các quan hệ liên kết này được kết nối với nhau (trong mỗi quan hệ nhân quả) với hạnh phúc, hài lòng, sức khỏe. Chúng là biểu trưng, thậm chí một phần của các xã hội hòa hợp tốt hơn. Và như là một cơ sở của cấu trúc, chúng ta có các điều kiện Xã hội và Tôn giáo hoàn thành mô hình của toàn bộ hệ thống tương tác giữa các quan điểm và sự thực hiện. Toàn bộ cấu trúc tạo ra một bản đồ, một hệ thống mà sự hòa hợp xã hội dựa trên đó. Đây là hệ thống mang lại, tạo điều kiện cho sự hòa hợp xã hội và bền vững, và chúng ta có thể xem nó như một DNA xã hội của người Phật tử.

Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu và cố gắng đóng góp, làm thế nào các phương diện xã hội của Phật giáo được hiểu và thực hành bởi những người Phật tử, xác định vai trò xã hội của họ góp phần vào xã hội tương lai hòa hợp và bền vững hơn.

3. Ý NGHĨA VÀ SỰ THỰC HÀNH VÌ NHỮNG XÃ HỘI TỐT ĐẸP HƠN

Các giá trị và sự thực hành của người Phật tử ở các quốc gia Châu Á được nghiên cứu có thể được xem là một phần của Lòng từ bi(3) và Bốn tâm vô lượng.(4) Chúng là những chỉ số về tầm nhìn và hoạt động của họ góp phần làm cho thế giới tốt đẹp hơn bằng cách tập trung vào hạnh phúc của người khác, tạo điều kiện cho hòa bình, hòa hợp và bền vững (Bảng 1).

4. Ý NGHĨA

Bảng phân tích tổng thể đầu tiên về Ý nghĩa (hệ thống giá trị) cho thấy các quan điểm rõ ràng của người Phật tử đối với các mối quan hệ hòa hợp. Như hầu hết những người không là Phật tử, họ phản đối chiến tranh (hơn hai phần ba trong số họ) và không biện minh cho bạo lực chống lại người khác (giá trị 1,95 trong thang điểm từ 1 đến 10). Trên thực tế, họ coi trọng lòng vị tha và khoan

3. Loving-Kindness is an English equivalent for the term Metta, described in the [Metta Sutta](#) of the [Pali Canon's Sutta Nipata](#) (Sn 1.8) and Khuddakapatha (Khp 9)

4. Mettam Sutta: The Brahma-viharas. SN 46.54

May all sentient beings have happiness and its causes,
May all sentient beings be free of suffering and its causes,
May all sentient beings never be separated from bliss without suffering,
May all sentient beings be in equanimity, free of bias, attachment and anger.

đung là những phẩm chất tốt đẹp để dạy trẻ em và nổi bật niềm tin rằng, hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng (hơn một phần ba số Phật tử) và điều quan trọng là tiến tới một xã hội nhân văn hơn, trong đó của cải có thể được chia sẻ tốt hơn (Bảng 1).

Hầu hết Phật tử xem những người xung quanh họ rất quan trọng: gia đình rất quan trọng đối với đa số họ (91%) và gần một nửa (42%) xem bạn bè là rất quan trọng trong cuộc đời. Nhưng sự gần gũi của họ với người khác không chỉ giới hạn ở con người mà còn mở rộng ra tất cả chúng sinh, tiêu biểu là mối quan tâm của họ đối với môi trường. Một phần tư số Phật tử (gấp đôi tỷ lệ so với người dân nói chung và người không theo đạo Phật) tin rằng sự suy thoái của môi trường là vấn đề nghiêm trọng nhất hiện nay. Họ cũng ủng hộ, nhiều hơn một chút so với người dân nói chung và không theo đạo Phật, bảo vệ môi trường hơn phát triển kinh tế.

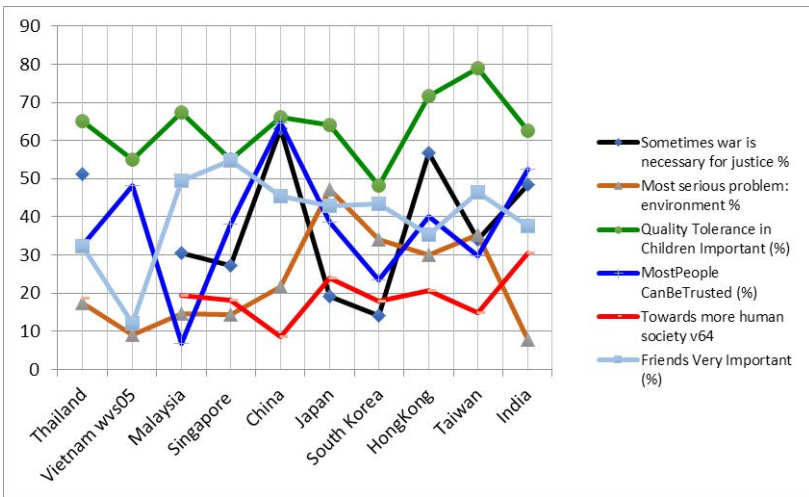
Nhìn chung, các giá trị của người Phật tử mang đến hình ảnh gần gũi và quan tâm đến những người xung quanh, định hướng, mong muốn hòa hợp với mọi người và môi trường. Nhưng sự phân bố các giá trị này không đều nhau trong toàn bộ dân số Phật tử, tồn tại một số vị trí tương phản và điểm tương đồng giữa các quốc gia và cũng có một số khác biệt với nhóm không phải Phật tử. Một số điểm tương đồng và khác biệt có thể được nhìn thấy trong biểu đồ 1 và biểu đồ 2.

Mặc dù hầu hết Phật tử chống lại chiến tranh và chống bạo lực, nhưng ở một số quốc gia, người Phật tử biện minh cho chiến tranh nhiều hơn một chút (hơn một nửa ở Trung Quốc, Hồng Kông, Thái Lan), ở Ấn Độ và Singapore, họ biện minh cho bạo lực trên mức trung bình. Ngược lại, Hàn Quốc và Nhật Bản nổi bật vì sự phản đối mạnh mẽ của họ đối với chiến tranh và bạo lực. Nhật Bản nổi bật vì xem môi trường suy thoái là vấn đề nghiêm trọng trong khi Ấn Độ thì ở thái cực ngược lại. Người Phật tử ở Ấn Độ là những người ủng hộ nhất tư tưởng vị tha ở trẻ em, những Phật tử ở Đài Loan và Hồng Kông là những người ủng hộ giá trị của Lòng khoan dung. Trong khi đó, Phật tử ở Hàn Quốc lại ở thái cực ngược lại thấp dưới mức trung bình (biểu đồ 1).

Ở Trung Quốc và Ấn Độ, hơn một nửa số Phật tử (65% và 53%) tin rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được, trong khi, ở

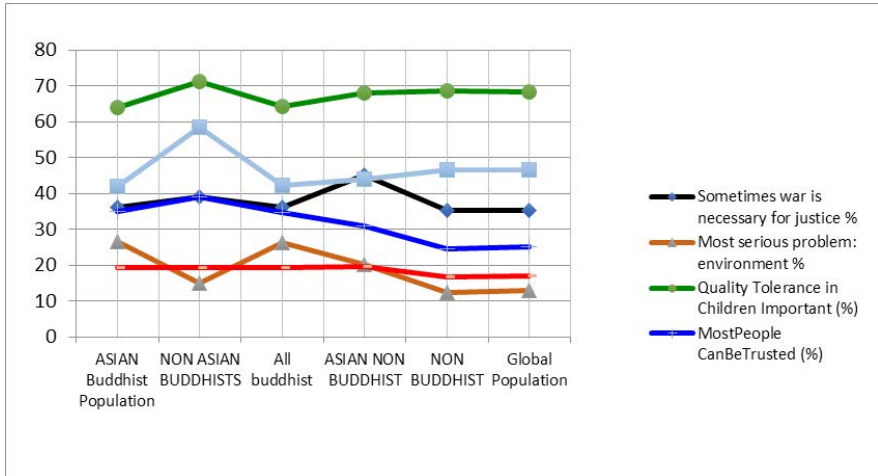
đầu kia, Hàn Quốc chưa đến một phần tư. Ấn Độ là quốc gia nơi nhiều Phật tử hơn tin vào tầm quan trọng của việc tiến đến một xã hội nhân văn hơn trong khi ở Trung Quốc không phải là mục tiêu thích đáng. Mỗi liên quan của bạn bè đến cuộc sống của họ khá giống với hầu hết tất cả các Phật tử ngoại trừ những người Việt Nam với tỷ lệ rất thấp.

Biểu đồ 1



So sánh các nhóm dân số lớn, sự khác biệt nổi bật nhất liên quan đến sự biện minh cho chiến tranh và bạo lực giữa Phật tử Châu Á và những người không phải Phật tử Châu Á, là những nhóm cuối cùng có khuynh hướng biện minh nhiều hơn. Tuy nhiên, Phật tử không thuộc Châu Á nổi bật về tầm quan trọng của sự khoan dung và đối với bạn bè. Nhìn chung, những Phật tử nổi bật (vượt trên nhiều so với những người không phải Phật tử) vì tin rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được, ngoại trừ Phật tử không thuộc Châu Á, vì xem môi trường suy thoái là vấn đề nghiêm trọng nhất (biểu đồ 2).

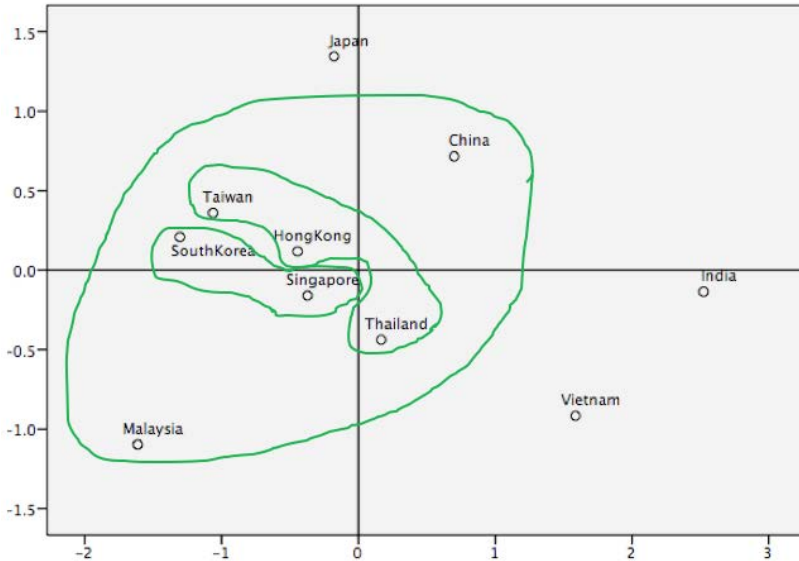
Biểu đồ 2



Sự thể hiện khoảng cách (tương đồng và khác biệt) giữa nhóm Phật tử Châu Á được thực hiện với MDS tạo ra một bản đồ xã hội (với các đặc điểm tương tự như bản đồ địa lý) theo các giá trị của họ đối với người khác và với những mối quan hệ hòa hợp.

Mặc dù có một số khác biệt, vẫn có mức độ tương đồng cao giữa các Phật tử đối với hầu hết các giá trị. MDS đặt các quốc gia (dựa trên số Phật tử của các quốc gia đó) lan rộng khắp nơi, một số quốc gia tập trung gần trung tâm (Đài Loan, Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan) và các quốc gia khác về phía rìa (Nhật Bản trên đỉnh trung tâm, Việt Nam hướng tới góc dưới bên phải và Malaysia ở góc dưới bên trái). (biểu đồ 3).

Biểu đồ 3



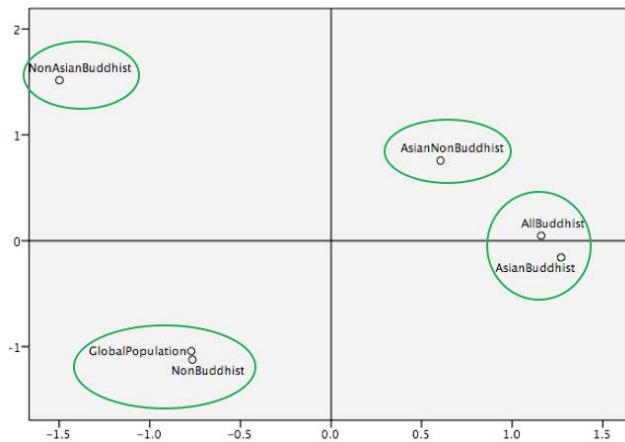
Phân cụm phân cấp (HQ) xác định một cụm lớn các quốc gia có mức độ tương đồng cao ở trung tâm, Trung Quốc và Malaysia về phía rìa của nó. Nhật Bản, Ấn Độ và Việt Nam chiếm các vị trí cực tách biệt trên cùng, bên phải và dưới cùng bên phải của biểu đồ. Các trục tọa độ cắt không gian mang đến ý nghĩa cho các vị trí. Từ trái sang phải các nước dường như được đặt theo tầm quan trọng của gia đình, quan trọng hơn ở bên trái và ít hơn ở bên phải. Và từ trên xuống dưới chúng được đặt theo mức độ liên quan đến sự suy thoái của môi trường, ít hơn ở phía dưới và nhiều hơn ở trên.

Vị trí vùng cực phía trên của Nhật Bản phản ánh niềm tin mạnh mẽ vào tầm quan trọng của các vấn đề môi trường, vị trí cực ở phía dưới bên phải của Việt Nam phản ánh sự ít quan trọng đối với gia đình và bạn bè, và vị trí của Malaysia là kết quả của việc coi trọng gia đình nhưng không xem suy thoái môi trường là vấn đề trọng tâm. Trung Quốc đơn độc đứng về phía biện minh cho chiến tranh và Ấn Độ là vì ủng hộ lòng vị tha như một giá trị và mục tiêu của một xã hội nhân văn.

Để hiểu rõ hơn về vai trò của hệ thống các giá trị của người Phật tử, chúng tôi tạo ra các nhóm dân số và so sánh chúng: Nhóm Phật tử (Châu Á, không phải Châu Á và Tổng số), Không phải Phật tử (Châu Á, không thuộc Châu Á) và tổng dân số toàn cầu.

Trong sự trình bày không gian của những giá trị tiệm cận ở các loại nhóm được tạo bởi MDS (biểu đồ 4), trung tâm bị trống và các loại nhóm được đẩy về phía các rìa của không gian phản ánh bốn ý nghĩa vũ trụ quan khác nhau. Ở bên trái, trên đỉnh chúng ta có Phật tử không thuộc Châu Á mà như chúng ta đã thấy có một hệ thống các giá trị khác biệt so với Phật tử Châu Á, và ở phía dưới là Nhóm không là Phật tử cùng với nhóm toàn cầu. Cả hai nhóm bên trái trùng hợp không xem môi trường suy thoái là vấn đề quan trọng nhất nhưng xem sự khoan dung và bạn bè là rất quan trọng. Họ có quan điểm trái ngược đối với những nhóm khác: Phật tử không thuộc Châu Á nổi bật (40% trong số họ) vì tin rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được trong khi nhóm không phải Phật tử và nhóm toàn cầu là những người ít tin vào điều đó nhất.

Biểu đồ 4



Ở bên phải chúng ta có nhóm không phải Phật tử Châu Á, ở trung tâm của góc phần tư trên cùng và về phía trung tâm bên phải của không gian, chúng ta thấy nhóm tất cả Phật tử và Phật tử Châu Á rất gần nhau. Nhóm không phải Phật tử Châu Á nổi bật vì sự hợp pháp hóa cao hơn của họ về chiến tranh và bạo lực (vì nhóm Phật tử không thuộc Châu Á cũng ở phần trên cùng của không gian) và đồng thời vì sự hỗ trợ của họ trong việc giảng dạy sự vị tha đến trẻ nhỏ. Cụm Phật tử ở trung tâm về phía đường biên bên phải (đại diện cho đại đa số Phật tử) nổi bật vì tin rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được, sự suy thoái của môi trường là vấn đề quan trọng nhất hiện nay và của cải có thể được phân phối tốt hơn cho tất cả mọi người.

SỰ THỰC HÀNH

Các Phật tử cũng nổi bật bởi mức độ hoạt động xã hội cao của họ, trên mức trung bình của nhóm toàn cầu và không phải Phật tử, bảo vệ, quan tâm đến người khác và môi trường. Việc thực hành quan tâm đến người khác và môi trường của họ đặt họ vào vị trí hàng đầu ở hoạt động xã hội hướng đến một xã hội hòa hợp và bền vững hơn.

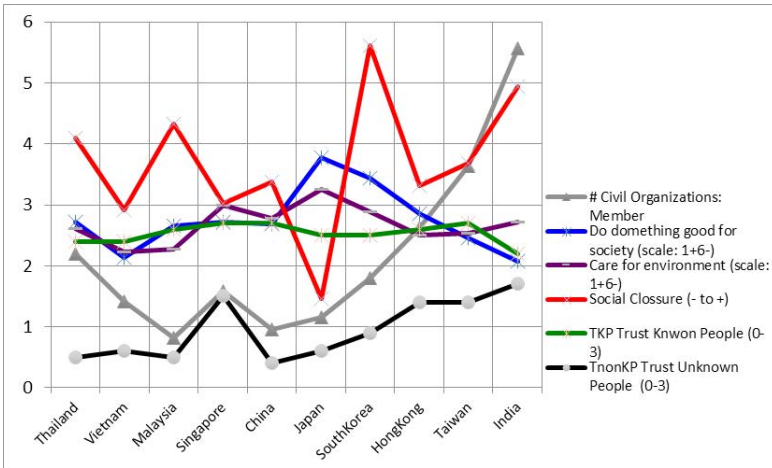
Mặc dù họ chống chiến tranh, nhưng phần lớn sẽ chiến đấu để bảo vệ đất nước mình, hơn cả những người không phải Phật tử nói chung và hơn nhiều so với những người không phải Phật tử ở Châu Á. Ngược lại, có thể là kết quả niềm tin của họ rằng, hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được, mức độ khép kín xã hội của họ (số loại người không muốn làm hàng xóm) là thấp nhất trong tất cả.

Người Phật tử nổi bật bởi hành động và sự thực hành của họ hướng đến an lành và hạnh phúc của người khác, làm điều gì đó tốt cho xã hội và quan tâm đến người khác và cũng quan tâm đến môi trường. Mức độ hoạt động xã hội càng cao của họ phù hợp với cấp độ thành viên càng cao trong các tổ chức dân sự và môi trường. Điều này chỉ ra đặc điểm có tổ chức về mặt xã hội ở hoạt động của họ hướng đến người khác, đó là kết quả của sự hợp tác với những người khác. Việc tham gia vào các tổ chức xã hội làm tăng niềm tin và sự gắn kết tạo điều kiện cho các mối quan hệ rộng rãi và hòa hợp hơn.

Cũng như các chỉ số khác được phân tích trước đây, sự phân bố các hoạt động và việc thực hành này không đều trong toàn bộ nhóm Phật tử, tồn tại một số vị trí tương phản và điểm tương đồng giữa các quốc gia và cũng có một số khác biệt với nhóm không phải là Phật tử. Một số điểm tương đồng và khác biệt có thể được nhìn thấy trong biểu đồ 5 và biểu đồ 6.

Mặc dù hoạt động xã hội ở mức độ cao về tổng thể, có một số khác biệt giữa các Phật tử đáng đề cập đến. Phật tử có tổ chức và hoạt động xã hội tích cực nhất là những người Ấn Độ và Đài Loan và ít nhất là những người đến từ Trung Quốc và Malaysia. Phật tử Việt Nam nổi bật làm những việc tốt cho xã hội (cùng với Ấn Độ), quan tâm đến người khác (cùng với Hồng Kông) và quan tâm đến môi trường (cùng với Malaysia). Nhật Bản ở cực ngược lại với mức độ hoạt động thấp hơn đối với hạnh phúc của người khác (biểu đồ 5).

Biểu đồ 5

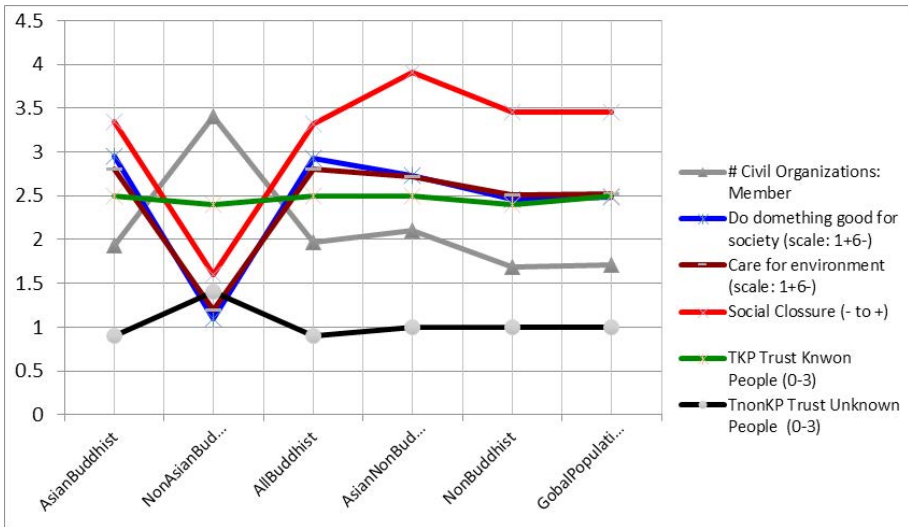


Phật tử ở Hàn Quốc và Ấn Độ dường như là những người khép kín nhất về mặt xã hội trong khi những Phật tử đến từ Nhật Bản và Việt Nam chắc chắn là những người cởi mở hơn với những người khác nhau xung quanh họ.

Một dấu hiệu khác về sự gần gũi với người khác là mức độ tin tưởng đối với những người không quen biết (người không quen biết, người từ các tôn giáo khác, người từ các quốc tịch khác). Nhìn chung, Phật tử cũng như người không phải Phật tử, không tin tưởng nhiều người không quen biết. Ấn Độ, Singapore, Đài Loan và Hồng Kông nổi bật với mức độ tin tưởng cao hơn trong khi Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam dường như ít tin tưởng hơn và do đó xa cách với những người không quen biết.

So sánh các nhóm dân số, chúng ta thấy hai điểm đặc biệt đáng nói. Những người không phải là Phật tử ở Châu Á khác với những người còn lại bởi mức độ khép kín xã hội rất cao. Phật tử không thuộc Châu Á cho thấy sự khác biệt với quan điểm cởi mở với những người khác và chương trình hoạt động xã hội mạnh mẽ với sự tham gia rất cao vào các tổ chức dân sự và tỷ lệ quan tâm đến môi trường và hoạt động tích cực cho xã hội rất cao. Tất cả cộng thêm với mức độ tin cậy cao nhất ở những người không quen biết và tỷ lệ khép kín xã hội thấp nhất. Các nhóm còn lại (Phật tử và không phải Phật tử) có mô hình hành vi và thực hành xã hội rất giống nhau (biểu đồ 6).

Biểu đồ 6



Sự biểu thị khoảng cách (tương đồng và khác biệt) giữa các nhóm Phật tử Châu Á được thực hiện với MDS tạo ra bản đồ xã hội (với các đặc điểm tương tự như bản đồ địa lý) theo sự thực hành và hoạt động của họ đối với những người khác dưới dạng quan hệ hòa hợp.

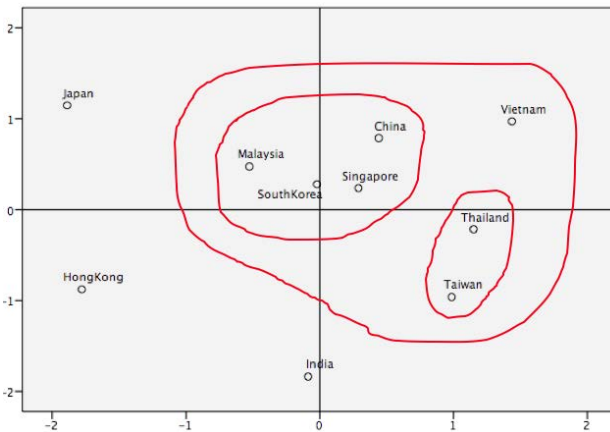
Mặc dù có khác biệt, nhưng về mặt tổng thể vẫn có mức độ tương đồng cao giữa các Phật tử đối với hầu hết các hoạt động. MDS đặt các quốc gia (dựa theo số người là Phật tử của quốc gia đó) lan rộng khắp không gian, một số quốc gia tập trung gần trung tâm (Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia cùng với Đài Loan và Thái Lan) và các quốc gia khác về phía rìa (Nhật Bản trên đỉnh trái, Hồng Kông ở phía dưới bên trái, Việt Nam ở góc trên bên phải và Ấn Độ ở dưới cùng chính giữa. (biểu đồ 7).

Phân cụm phân cấp (HQ) xác định một cụm lớn các quốc gia có mức độ tương đồng cao. Ở ngay trung tâm của hệ thống và của cụm lớn này, chúng ta thấy một nhóm các quốc gia rất gắn kết và tương đồng nhau (Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc và Malaysia). Đài Loan và Thái Lan (ở góc bên phải phía dưới cùng) rất gần nhau và cũng là một phần của cụm lớn này cùng với Việt Nam (ở trên hai nước này). Nhật Bản, Hồng Kông và Ấn Độ chiếm vị trí vùng cực và biệt lập về phía rìa trái và đáy của hệ thống thực hành.

Các trục tọa độ cắt không gian xã hội của sự thực hành mang đến ý nghĩa cho các vị trí. Các quốc gia từ trái sang phải dường như được đặt theo khuynh hướng của họ đấu tranh cho đất nước, từ ít quyết tâm chiến đấu hơn ở bên trái sang quyết tâm nhiều hơn ở bên phải. Các quốc gia từ trên xuống dưới được đặt theo sự tham gia của họ vào các tổ chức xã hội (là thành viên hoặc/ và đang hoạt động), với những quốc gia ở phía dưới tham gia nhiều hơn và những quốc gia ở phía trên tham gia ít hơn.

Ở trung tâm, như sự tham chiếu của hệ thống, Hàn Quốc và Singapore trùng hợp với mức độ quan tâm cao đối với môi trường. Ở vùng cực, Phật tử Ấn Độ nổi bật bởi mức độ hoạt động xã hội rất cao và hỗ trợ của họ đối với cảnh quan môi trường. Việt Nam (trên cùng bên phải) vượt ra khỏi bởi mức khép kín xã hội thấp sau Nhật Bản (tách biệt ở phía bên trái). Thái Lan và Đài Loan trùng hợp và đứng ngoài cuộc bởi sự sẵn sàng chiến đấu cho đất nước của họ nếu cần.

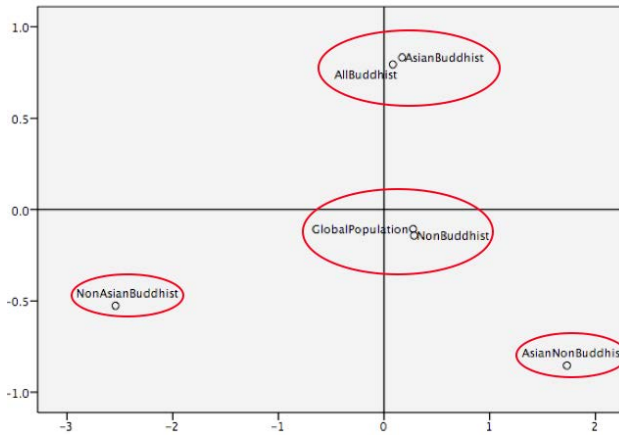
Biểu đồ 7



Việc biểu thị khoảng cách (tương đồng và khác biệt) giữa các nhóm dân số được thực hiện với MDS tạo ra một hình ảnh (biểu đồ 8) khá giống với bản đồ về ý nghĩa đã thấy trước đó. Phật tử không thuộc Châu Á, với hệ thống thực hành khá khác biệt, ở phía dưới bên trái trong khi người không phải Phật tử ở Châu Á ở đối diện phía dưới bên phải. Các nhóm không phải Phật tử và toàn cầu nằm cùng nhau ở trung tâm của hệ thống, và tất cả Phật tử và Phật tử Châu Á ở trung tâm bên trên của bản đồ xã hội (biểu đồ 8).

Không gian xã hội được sắp xếp thông qua các trục tọa độ theo quyết tâm tham gia chiến tranh (ít hơn ở bên trái và nhiều hơn ở bên phải) và mức độ hoạt động xã hội (từ cao hơn ở dưới lên thấp hơn ở trên).

Biểu đồ 8



Tất cả Phật tử và Phật tử Châu Á đứng bên ngoài ở trên cùng vì họ rất tích cực về mặt xã hội. Mức độ hoạt động xã hội thấp đặt nhóm không phải Phật tử Châu Á ở thái cực đối lập (phía dưới bên phải) trong khi nhóm không phải Phật tử và nhóm toàn cầu ở chính giữa.

Phật tử không thuộc Châu Á được phân biệt rõ ràng với những nhóm còn lại bởi mức độ hoạt động xã hội và sự thực hành rất cao của họ hướng đến hạnh phúc cho người khác và sự phản đối tham gia chiến tranh của họ.

Ý NGHĨA VÀ SỰ THỰC HÀNH

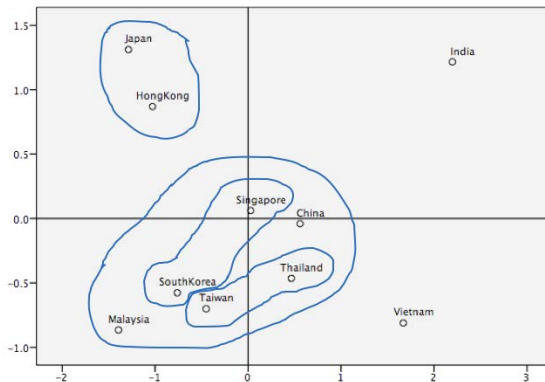
MDS- Thang đo đa chiều của sự kết hợp tất cả các ý nghĩa và sự thực hành tạo ra một bản đồ xã hội tóm tắt các tiệm cận và khoảng cách của tất cả các nhóm Phật tử theo cách của họ để thấy và thực hiện, theo cách của họ để hiểu và nhìn thấy những người khác và theo cách của họ để thiết lập quan hệ và hành động hòa hợp vì hạnh phúc của người khác và sự bền vững của hành tinh (biểu đồ 9).

Nó tạo ra khoảng cách xã hội khá giống với những khoảng cách được thấy trước đó (về ý nghĩa và sự thực hành). Một cụm lớn gồm sáu quốc gia (Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc và

Malaysia) có mức độ tương đồng cao ở vị trí trên trung tâm của không gian, với Singapore là tham chiếu chính cho toàn hệ thống. Điểm đặc biệt nằm ở các quốc gia tách biệt ở các góc (biểu đồ 9).

Cụm lớn dường như đại diện cho mô hình nhận thức và hành động tham chiếu (điểm chung chiếm ưu thế) được định hình bởi mức độ định hướng xã hội cao và hành động hướng đến các mối quan hệ hòa hợp và sự bền vững. Các thái cực đại diện cho các khối đơn lẻ đáng được biết đến vì chúng tạo ra các phiên bản khác biệt của mô hình tham chiếu. Nhật Bản và Hồng Kông (ở phía trên bên trái) khác biệt vì phản đối chiến tranh, Ấn Độ vì mức độ hoạt động và định hướng xã hội rất cao, Việt Nam vì mức độ khép kín xã hội rất thấp và Malaysia vì tầm quan trọng của gia đình.

Biểu đồ 9



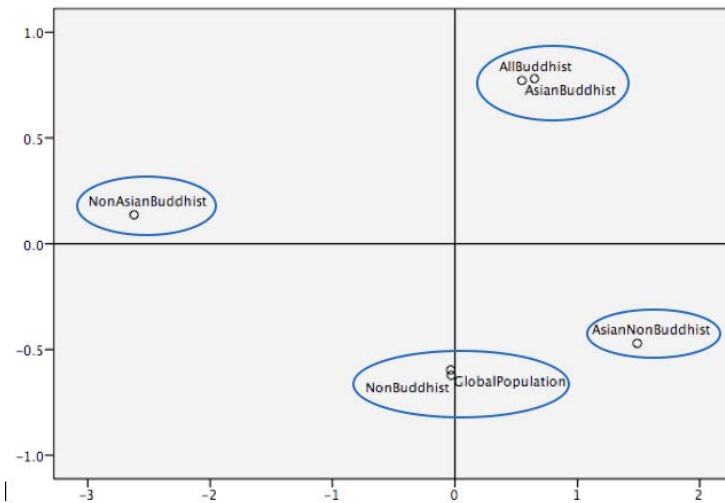
Khoảng cách xã hội của các nhóm dân cư do MDS tạo ra với tất cả ý nghĩa và sự thực hành mang đến một bản đồ xã hội thể hiện khoảng cách hành động nhận thức giữa các nhóm này.

Nó xác nhận bốn mô hình khác nhau mà chúng ta đã thấy cho đến bây giờ. Nhóm Phật tử và không phải Phật tử được phân biệt rõ ràng trong không gian xã hội, với nhóm đầu ở phía trên và nhóm sau xếp ở phía dưới (biểu đồ 10). Sự khác biệt là kết quả của việc Phật tử nói chung nổi bật bởi niềm tin của họ rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được. Chỉ số này về sự gắn gũi với người khác phù hợp với mức độ tham gia và hoạt động xã hội cao hơn của họ và, ngoại trừ Phật tử không thuộc Châu Á, vai trò hàng đầu của họ trong quan điểm và hành động hướng tới một hành tinh bền vững. Các đặc điểm chính phân biệt các nhóm là:

Tất cả Phật tử / Phật tử Châu Á nổi bật vì họ tin rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được và môi trường suy thoái là vấn đề nghiêm trọng nhất. Có lẽ như một sự hưởng ứng với điều đó, họ là những người hoạt động xã hội tích cực nhất.

Phật tử không thuộc Châu Á khác biệt bởi sự biện minh bạo lực cao hơn của họ và không xem môi trường là vấn đề quan trọng nhất nhưng giống với Phật tử Châu Á khi tin rằng hầu hết mọi người đều đáng tin cậy và mức độ hoạt động xã hội rất cao.

Biểu đồ 10



Nhóm Không phải Phật tử Châu Á nổi bật bởi mức độ hợp pháp hóa chiến tranh cao.

Nhóm không phải Phật tử toàn cầu và Châu Á rất gần nhau về mặt không gian như là dấu hiệu của việc chia sẻ tỷ lệ hoạt động xã hội thấp hơn.

VỀ NÊN CON ĐƯỜNG XÃ HỘI PHẬT GIÁO

Chúng tôi khắc phục tính nhị nguyên Ý nghĩa – Sự thực hành và cá nhân hóa các giá trị và hành động tập trung vào sự kết nối giữa chúng. Việc sử dụng phương pháp phân tích mạng lưới xã hội mang đến các biểu diễn đồ họa của hệ thống tương tác / quan hệ. Chúng ta có thể xem và hiểu cấu trúc hành động nhận thức này như một loại DNA. Đó là bản đồ DNA xã hội của Phật giáo, mô tả những cách mà Phật tử đóng góp vào việc tạo ra các xã hội hòa hợp và bền vững hơn.

Trong các nút đồ thị là các yếu tố hình thành hệ thống hành động nhận thức - xã hội của người Phật tử. Các đường kết nối các nút (các yếu tố đó) biểu thị sự tồn tại (5) của mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố. Kích thước của các nút chỉ ra tính trung tâm của nó trong hệ thống (số lượng các quan hệ trực tiếp của nó) và độ dày của các đường kết nối các nút cho biết cường độ (mức tương quan) của mối quan hệ nhân quả giữa chúng.

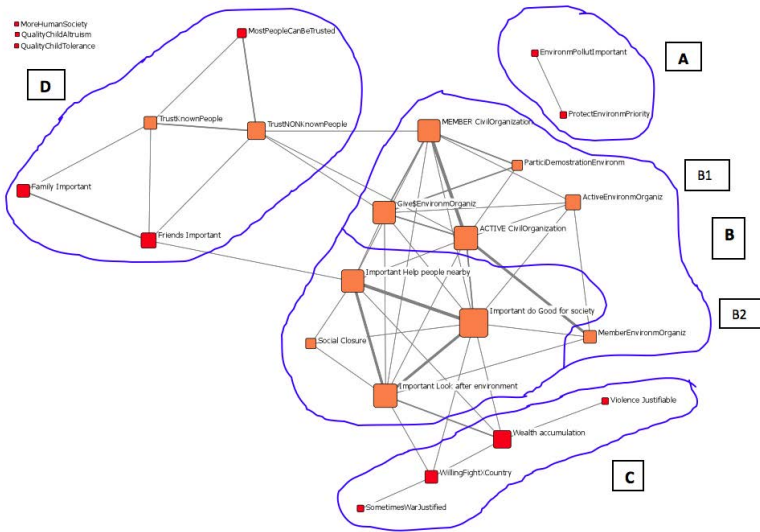
Biểu đồ 11 mô tả hệ thống quan hệ giữa các ý nghĩa (các nút màu đỏ) và sự thực hành (các nút màu nâu vàng). Trong mạng lưới, chúng ta có thể phân biệt hai thành phần riêng biệt (cấu trúc nơi tất cả các nút được kết nối). Một thành phần rất lớn, bao gồm hầu hết tất cả các yếu tố của hệ thống và một phần nhỏ (trên cùng bên phải) với hai giá trị liên quan đến môi trường không được kết nối với phần còn lại.

Trong thành phần lớn chiếm gần như toàn bộ không gian xã hội, chúng ta có thể phân biệt hai cấu trúc được kết nối. Phần lớn hơn, rất gắn kết và trung tâm nhất là mạng Hành động-thực hành (B) và được hình thành bởi hai mạng con dày đặc. Cấu trúc con trên cùng đại diện cho hành động xã hội có tổ chức (b1), và cấu trúc còn lại bên dưới thể hiện mối quan hệ hòa hợp (b2), hành động và sự thực hành hướng đến người khác. Mạng hành động lớn này được liên kết với hai mạng nhỏ hơn. Từ mạng hành động xuống, có một cấu trúc nhỏ các giá trị liên quan đến người khác và quan hệ với họ (C). Cấu trúc còn lại ở bên trái thể hiện sự tin tưởng và gắn gũi với người khác (D). Chúng tôi có thể định nghĩa nó là mạng tín nhiệm.

Có hai kết nối chính giữa mạng hành động và mạng tín nhiệm. Kết nối thứ nhất (đường dưới) là thông qua các yếu tố nhấn mạnh sự hòa hợp trong các không gian xã hội nhỏ hơn: giữa gia đình là quan trọng và giúp đỡ người xung quanh. Kết nối quan trọng hơn (đường cao hơn) liên kết tín nhiệm những người không quen biết, là thành viên và tích cực trong các tổ chức xã hội và hỗ trợ tài chính cho các tổ chức môi trường. Con đường này miêu tả phép chiếu mở rộng về mặt xã hội của hành động xã hội có tổ chức.

5. Significant correlations with a moderate-strong relational intensity (r larger than 0,120).

Biểu đồ 11



Mạng hành động được tạo thành từ hành động xã hội có tổ chức (bao gồm việc là thành viên và tích cực trong các tổ chức dân sự Xã hội và trong các tổ chức môi trường cộng với việc đóng góp tiền bạc cho các tổ chức môi trường và tham gia biểu tình vì môi trường) và quan hệ hòa hợp (bao gồm việc quan trọng là người đó giúp đỡ những người xung quanh, làm những việc tốt cho xã hội và quan tâm đến môi trường).

Tóm lại, hệ thống quan hệ Ý nghĩa và Thực hành bị chi phối bởi một tập hợp những sự thực hiện rất gắn kết, được tổ chức và hướng đến người khác, nằm ở trung tâm. Nó được liên kết với cấu trúc phụ nhỏ của các giá trị định hướng hòa hợp (bên dưới) và cấu trúc phụ lớn hơn của các giá trị và sự thực hành cho thấy sự tín nhiệm và gắn gũi với người khác, do đó tạo điều kiện cho các mối quan hệ xã hội hòa hợp. Ở phía trên bản đồ, chúng ta thấy một nhóm các giá trị theo hướng bảo vệ môi trường (A) không được kết nối với mạng lưới chính ở cường độ quan hệ này, bởi là những quan hệ yếu hơn.

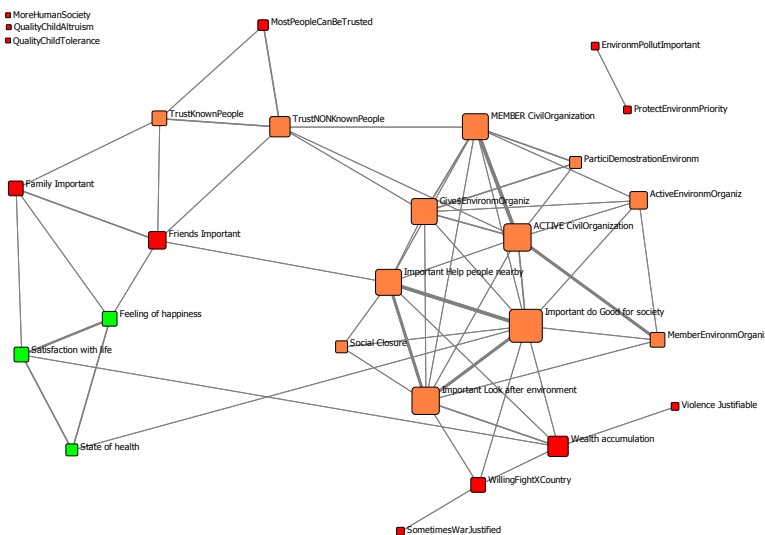
Cấu trúc Ý nghĩa và sự Thực hành này sẽ là yếu tố trung tâm trong mô hình nhằm tìm hiểu những đóng góp của Phật tử vì một xã hội hòa hợp và bền vững hơn. Đối với đoạn DNA chính này, trước tiên chúng tôi thêm một tập hợp các yếu tố đại khái đại diện

cho sự hòa hợp (hạnh phúc, hài lòng, sức khỏe) được xem là mục tiêu xã hội cho một xã hội tốt đẹp hơn. Chúng tôi sẽ thêm các điều kiện xã hội và các chỉ số tôn giáo vào đó. Tất cả cùng nhau đại diện cho DNA xã hội Phật giáo tượng trưng cho những đường lối và phương pháp được người Phật tử sử dụng để đóng góp cho xã hội tốt đẹp, hòa hợp và bền vững hơn.

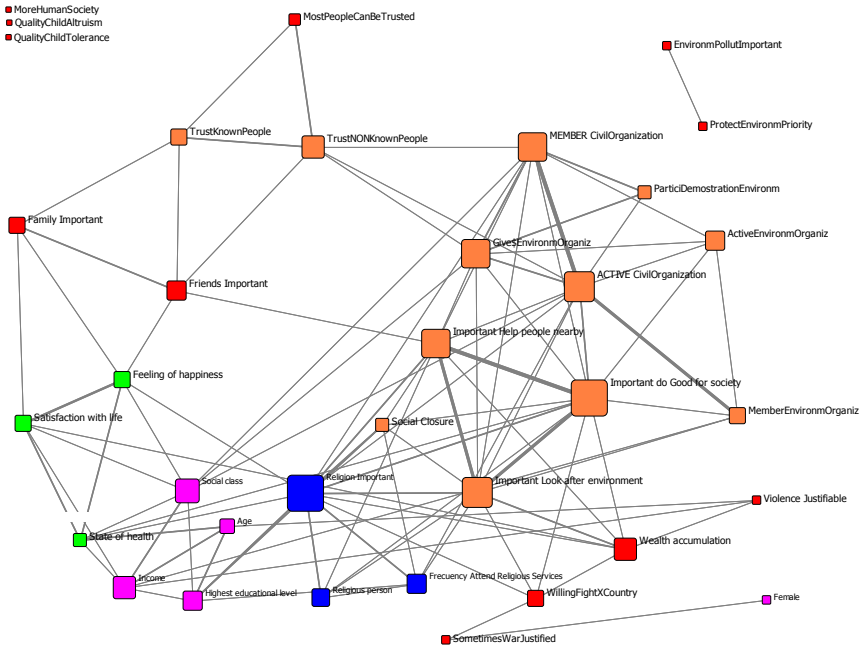
Việc bổ sung các yếu tố bộ ba (hạnh phúc, hài lòng, sức khỏe) mà chúng ta gọi là Cuộc sống (các nút màu xanh lá cây), làm phong phú thêm tầm nhìn của chúng ta về các con đường xã hội Phật giáo này (biểu đồ 12). Ở đây cần lưu ý mối quan hệ nhân quả (hai chiều) giữa hạnh phúc và hài lòng với mạng tín nhiệm (tin tưởng và gắn gũi với người khác) thông qua mối quan hệ trực tiếp với gia đình và bạn bè là quan trọng trong cuộc sống của họ. Sự hài lòng với cuộc sống (kết nối mạnh mẽ với hạnh phúc và sức khỏe) có liên quan đến quan niệm rằng tích lũy của cải có thể dẫn đến sự phân phối tốt hơn và gián tiếp đến cấu trúc phụ của các giá trị định hướng hòa hợp (ở phía dưới).

Các hành động và sự thực hành được kết nối gián tiếp với hạnh phúc, Sức khỏe và sự hài lòng thông qua mạng tín nhiệm đóng vai trò là cầu nối nhân quả giữa chúng. Tóm lại, tín nhiệm bắc nhịp cầu nối liền con đường giữa hành động và hạnh phúc.

Biểu đồ 12



Biểu đồ 1.3



Các điều kiện xã hội (các nút màu tím) và các chỉ số tôn giáo (các nút màu xanh lam) hoạt động giống như các cơ sở của hệ thống. Khi được đưa vào hệ thống quan hệ (biểu đồ 13), mức độ tương tác trong toàn hệ thống tăng lên rất nhiều. Các điều kiện xã hội và tôn giáo trở thành cầu nối mới bổ sung quan hệ nhân quả kết nối cuộc sống với hành động. Cả tầm quan trọng của tôn giáo và giai cấp xã hội đều được kết nối trực tiếp với hạnh phúc, sức khỏe và sự hài lòng.

Trong hình cuối cùng của hệ thống xã hội (mà chúng ta gọi là DNA xã hội), chúng ta thấy mạng lưới trở nên tuần hoàn như thế nào, có dòng chảy nhân quả liên tục lưu thông. Từ hành động, tín nhiệm, cuộc sống, các điều kiện xã hội, tôn giáo, các giá trị định hướng hòa hợp (dưới cùng) đến hành động v.v. Đó là hệ thống tương quan nhân quả tuần hoàn.

Sau đó, chúng ta có thể sử dụng bản đồ này để tìm kiếm các con đường đến các xã hội hòa hợp (mà cụ thể là hạnh phúc). Con đường đi đến (và từ) hạnh phúc được xây dựng với sự kết hợp của các giá trị và hành động. Chúng ta có thể phân biệt hai con đường chính hướng đến hạnh phúc. Con đường đầu tiên (đường trên cùng) sẽ bắt đầu ở bên phải kết nối bộ giá trị ở dưới cùng với toàn bộ hành

động ở trên cùng của nó. Sau đó, nó sẽ di chuyển sang bên trái, đến phạm vi tín nhiệm và hướng tới phạm vi cuộc sống và kết thúc ở hạnh phúc. Con đường thứ hai (đường phía dưới) sẽ đi từ phạm vi hành động và các giá trị theo định hướng hòa hợp đến tôn giáo và điều kiện xã hội, điều này sẽ mở ra một con đường khác vào phạm vi cuộc sống và hạnh phúc, hoặc ngược lại.

Sự thể hiện bản đồ của DNA xã hội Phật giáo cung cấp một cái nhìn đại cương về hệ thống tương tác phức hợp góp phần hướng tới các xã hội tốt đẹp hơn, hòa hợp hơn và bền vững hơn.

KẾT LUẬN

Các giá trị thực hành của người Phật tử mang đến hình ảnh gần gũi và quan tâm đến người khác và một định hướng mong muốn hòa hợp với mọi người và môi trường. Có một mức độ tương đồng cao giữa chúng nhưng sự phân phối các giá trị và sự thực hành này không bằng nhau trong toàn bộ dân số Phật tử. Có tồn tại một số vị trí tương phản và tương đồng giữa các quốc gia và cũng có một số khác biệt với dân số không phải là Phật tử.

Sự tương đồng dẫn đến một nhóm lớn gồm sáu quốc gia (Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Trung Quốc và Malaysia) đại diện cho mô hình nhận thức và hành động tham chiếu (điểm chung chiếm ưu thế) đặc trưng bởi mức độ định hướng xã hội và hành động cao đối với các mối quan hệ hòa hợp và hướng tới sự bền vững.

Điểm đặc biệt là Nhật Bản và Hồng Kông, những người đứng sang bên vì phản đối chiến tranh, Ấn Độ vì mức độ hoạt động xã hội và định hướng rất lớn và Việt Nam vì mức độ khép kín xã hội rất thấp.

Nhóm Phật tử và không phải Phật tử được phân biệt do về tổng thể niềm tin của người Phật tử mạnh mẽ hơn rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được, mức độ tham gia và hoạt động xã hội cao hơn, ngoại trừ những Phật tử không thuộc Châu Á, vai trò hàng đầu của họ trong quan điểm và hành động hướng tới một hành tinh bền vững. Phật tử không thuộc Châu Á khác biệt với Phật tử Châu Á bởi sự biện minh mạnh mẽ hơn về bạo lực và ít cân nhắc hơn về việc xem môi trường là vấn đề quan trọng nhất. Và nhóm

không phải Phật tử ở Châu Á nổi bật bởi sự hợp pháp hóa mạnh mẽ của họ về chiến tranh và, trùng hợp với nhóm không phải Phật tử toàn cầu với tỷ lệ hoạt động xã hội ít hơn của họ.

Việc phân tích mối liên kết giữa tất cả các ý nghĩa và sự thực tập, sử dụng phương pháp phân tích mạng xã hội, đưa ra một bản đồ DNA xã hội Phật giáo, miêu tả những cách mà Phật tử góp phần tạo ra xã hội hòa hợp và bền vững hơn. Các kết luận phù hợp nhất xuất phát từ mạng lưới quan hệ nhân quả này là:

Vai trò kết nối quan trọng của tín nhiệm giữa hành động và sự thực hành với hạnh phúc, sức khỏe và sự hài lòng. Tín nhiệm bắc nhịp cầu nối con đường giữa hành động và hạnh phúc.

Mạng lưới trở nên tuần hoàn với dòng chảy nhân quả liên tục lưu thông. Từ hành động, tín nhiệm, cuộc sống, các điều kiện xã hội, tôn giáo, các giá trị định hướng hòa hợp (dưới cùng) đến hành động v.v... Đó là hệ thống tương quan nhân quả tuần hoàn.

Sử dụng bản đồ này để tìm kiếm các con đường đến các xã hội hòa hợp (và cụ thể là hạnh phúc), chúng ta có thể phân biệt hai con đường chính (kết hợp các giá trị và hành động) hướng đến (hoặc từ) hạnh phúc: qua phạm vi tín nhiệm và con đường kia thông qua tôn giáo và các điều kiện xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bell, I.P (1979) “Buddhist Sociology: Some Thoughts on the Convergence of Sociology and Eastern Paths of Liberation” in Scott G. McNall, ed. *Theoretical Perspectives in Sociology*. New York: St Martin’s Press.

Borg, I., [Groenen, P.](#) (2005). *Modern Multidimensional Scaling: theory and applications* (2nd ed.). New York: Springer-Verlag.

Borgatti, S. P., Everett, M. G., & Johnson, J. C. (2013). *Analyzing social networks*. SAGE Publications Limited.

Borgatti, S.P., Everett, M.G. and Freeman, L.C. 2002. *Ucinet for Windows: Software for Social Network Analysis*. Harvard, MA: Analytic Technologies.

Bhikkhu Bodhi, *The Buddha’s Teachings on Social and Communal Harmony: An Anthology of Discourses from the Pali Canon*. Wisdom Publications (2016).

Buddhadasa Bhikkhu, *Handbook for Mankind*, Mahachula Buddhist University (1980)

Cox, T.F., Cox, M.A.A. (2001). *Multidimensional Scaling*. Chapman and Hall.

Dhammhaso, Hansa. *Wisdom for a Harmonious and Awakening Society*. Ayutthaya, Thailand: MCU, 2014.

Guruge, A., *Buddhist Answers to Current Issues: Studies in Socially Engaged Humanistic Buddhism*. AuthorHouse, 2005

Hanh, Thich Nhat, *Thich Hhat Hanh’s Sociological Imagination: Essays and Commentaries on Engaged Buddhism*. Human Architecture, 2009

Hastie, Trevor; Tibshirani, Robert; Friedman, Jerome (2009). “14.3.12 Hierarchical clustering”. *The Elements of Statistical Learning* (2nd ed.). New York: Springer

Heine, S. & Prebish, C. *Buddhism in the Modern World: Adaptations of an Ancient Tradition*. Oxford University Press, 2003.

Inglehart R. y Wayne E. Baker (2000): *Modernization, Cultural*

Change, and the Persistence of Traditional Values, *American Sociological Review*, Vol. 65, No. 1, pg. 23

Inglehart, R., Basáñez, M., Díez-Medrano, J., Halman, L. & Luijckx, R. (2004). *Human beliefs and values. A cross-cultural sourcebook based on the 1999-2002 values surveys*. México: Siglo XXI Editores.

Kaufman, L.; Rousseeuw, P.J. (1990). *Finding Groups in Data: An Introduction to Cluster Analysis* (1 ed.). New York: John Wiley.

[Kruskal, J. B.](#), and Wish, M. (1978), *Multidimensional Scaling*, Sage University Paper series on Quantitative Application in the Social Sciences. Beverly Hills and London: Sage Publications.

Loyd D., *The Great Awakening: A Buddhist Social Theory*. NY. Wisdom Publications, 1997

Mohr, John, and Vincent Duquenne. 1997. "The Duality of Culture and Practice" *Theory and Society* 26:305-356.

Payutto, Phra. *Buddhadhamma* (Suny Series, Buddhist Studies). SUNY Press, 1995.

Pew Research Center, *The Global Religious Landscape*. December 2012: <http://www.pewforum.org/2012/12/18/global-religious-landscape-exec/>

Puntarigivat, Tavivat. *Thai Buddhist Social Theory*. World Buddhist University (2013)

Rodríguez, J.A. , "Being Buddhist in New Lands: Mapping Buddhist Social-Cultural Identities" in IABU, *Teaching Dhamma in New Lands: Academic Papers presented at the 2nd IABU*, Ayutthaya, Thailand (Bangkok, Thailand: Mahachulalongkornrajavidyalaya University, 2012).

Rodríguez Díaz. José A. " Being Buddhist in the XXI Century Society. A Sociological Analysis of Buddhist People Social Values and Attitudes" in M.V.Dr. Thich Nhat Tu and M.V.Dr. Thich Duc Then (editors), *Buddhism for Sustainable Development and Social Change*. Ho Chi Minh: Religion Press. Vietnam Buddhist Universities Series 21, 2014.

Rodríguez Díaz. José A., John W. Mohr, Laura Halcomb, "Be-

coming a Buddhist: The Duality of Ritual and Belief” in *Research in the Sociology of Organizations* 53 (2017)

Ratnapala, Nandasena. *Buddhist Sociology*. India: Sri Satguru Publications, 1993.

Schipper, Janine, “Toward a Buddhist Sociology: Theories, Methods, and Possibilities”. *American Sociologist*, v43 n2 p203-222 Jun 2012.

Sharon Salzberg, *Lovingkindness: The Revolutionary Art of Happiness*. Shambhala Classics, 2002.

Sivaraksa, Sulak, *Seeds of Peace: Buddhist Vision for Renewing Society*. Parallax Press, 1993

Sivaraksa, Sulak, *Conflict, Culture, Change: Engaged Buddhism in a Globalizing World*, Wisdom Publications, 2005.

Thich Nhat Hanh, *Being Peace*, Parallax Press; 2nd edition (2005)

Thich Nhat Tu and M.V.Dr. Thich Duc Then (editors), *Buddhism for Sustainable Development and Social Change*. Ho Chi Minh: Religion Press. Vietnam Buddhist Universities Series 21, 2014.

Thich Nhat Tu, *Engaged Buddhism, Social Change and World Peace*. Hanoi: Religion Press. 2014.

Wasserman, Stanley K. Faust, *Social Network Analysis: Methods and Applications* (New York: Cambridge University Press, 1994).

World Values Survey, WVS 2005-2007: <http://www.worldvaluessurvey.org/>

World Values Survey

